TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2025
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh, ông Nguyễn Như Dũng
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên toà.
Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S không chăm lo gia đình, vợ con, hay uống rượu về quấy phá, một mình chị phải lo kinh tế gia đình, nuôi dạy hai con. Vợ chồng mâu thuẫn cãi vã, xô xát nhau. Tháng 01/2024, vợ chồng sống ly thân, từ tháng 6/2025 đến nay, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay, chị Trần Thị H không còn tình cảm và kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh H1, sinh ngày 19/10/2003 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 13/02/2006. Các con đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có đăng ký kết hôn và hôn nhân tự nguyện như chị H trình bày là đúng. Năm 2007, chị H đi xuất khẩu lao động, một mình anh ở nhà nuôi hai con nhỏ, chị H có gửi tiền về. Sau một thời gian chung sống hoà thuận đến đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Chị H đã đi khỏi nhà. Anh S không đồng ý ly hôn vì muốn con cái có đầy đủ gia đình, chị H kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn là quyền của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh H1, sinh ngày 19/10/2003 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 13/02/2006. Các con đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Anh S đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S:

Việc đăng ký kết hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn, thực hiện đúng thủ tục. Chị Trần Thị H có quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H kiên quyết ly hôn còn anh S cũng bỏ mặc hôn nhân của mình, không có hành động thể hiện muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung. Thực tế vợ chồng có thời gian ly thân dài, hiện nay chị H không chung sống với anh S nữa nên đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh H1, sinh ngày 19/10/2003 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 13/02/2006. Các con đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về nợ chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung tại Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000246 ngày 14/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Phòng THSDS khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiên Cầm;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào